TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **90/2024/HS-ST**
Ngày: 04/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Hoàng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Mai Văn Chất.

ông Vũ xuân Dự.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Phạm Văn Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 04/12/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2024/HSST ngày 15/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐXXST-HS ngày 22/11/2024 đối với:

- Bị cáo: Lại Văn C, sinh năm 1989, tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lại Văn T (đã chết) và bà Phan Thị L; có vợ là Vũ Thị T1 và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không.

Lịch sử bản thân:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 124 ngày 18/6/2021 của Công an huyện K xử phạt Cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý".

+ Tại Bản án số 64/2021/HSST ngày 19/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 09 tháng tù và 200.000 đồng án phí về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 05/10/2021 chấp hành xong án phí, ngày 22/01/2022 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/9/2024, chuyển tạm giam từ ngày 03/10/2024 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện K. Ngày 12/10/2024 điều chuyển đến tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh N cho đến nay, "có mặt".

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: chị Lại Thị T2, sinh năm 1986; nơi cư trú: xóm C, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người làm chứng: anh Nguyễn Văn L1, anh Trần Trọng Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là người nghiện và có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 10 giờ ngày 28/9/2024, Lại Văn C điều khiển xe môtô BKS 35AK - 015.91 từ nhà đến khu vực Nghĩa trang thuộc xóm A, xã H, huyện K. Tại đây, C gặp, hỏi và mua được của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, sau đó C cầm trong lòng bàn tay trái đi về nhà. Đến 11 giờ 05 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường Q thuộc xóm A, xã Q, huyện K thấy vắng người, C dừng lại lấy gói ma túy ra để kiểm tra thì bị Tổ công tác của Công an huyện K phối hợp với Công an xã Q đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang.

Thu giữ trên tay trái Chinh 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, đồng thời tạm giữ xe môtô nhãn hiệu Espero BKS 35AK - 015.91.

Tiến hành mở niêm phong gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 0,13 gam (ký hiệu QT) để trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 831/KL-KTHS-MT ngày 03/10/2024 của phòng KTHS - Công an tỉnh N kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu QT có khối lượng 0,1281 gam, là ma túy, loại Heroine.

Heroine (H) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự và là chất ma túy được quy định tại Danh mục IA, số thứ tự 9, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 15/11/2024, VKSND huyện K truy tố bị cáo Lại Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lại Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/9/2024.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 831 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu QT là 0,0924 gam Heroine và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và phong bì niêm phong gói nhỏ khi thu giữ của bị cáo.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: tại phiên tòa bị cáo khai nhận do có nhu cầu sử dụng ma túy nên sáng ngày 28/9/2024, bị cáo sử dụng xe môtô mượn của chị Lại Thị T2 (chị gái bị cáo) đi tìm mua ma túy, khi đến khu vực nghĩa trang thuộc xóm A, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình mua được 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng của một người đàn ông không quen biết. Sau đó, bị cáo cầm gói ma túy vừa mua ở tay trái rồi đi về nhà, khoảng 11 giờ 05 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường Q thuộc xóm A, xã Q, huyện K thấy vắng người nên dừng lại lấy gói ma túy ra để kiểm tra thì bị Tổ công tác của Công an huyện K phối hợp với Công an xã Q đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy mà bị cáo vừa mua và 01 xe môtô. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, Biên bản cân xác định khối lượng, Kết luận giám định gói bột thu giữ của bị cáo và lời khai của người làm chứng đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép 0,1281 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, H1, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo không có tiền án, tiền sự; nhưng lịch sử bản thân đã từng 01 lần bị Tòa án xét xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản và 01 lần bị Công an huyện K xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng: không.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo, thì hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã từng 01 lần bị Tòa án xét xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản và 01 lần bị Công an huyện K xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn dấn thân vào con đường phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Căn cứ vào các tình tiết của vụ án và xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, thì hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật bằng hình thức cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, hành vi phạm tội của bị cáo chỉ nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân, không mang tính chất vụ lợi. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về nguồn gốc số ma túy loại Heroine: bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực xóm A, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình, bị cáo không quen biết người đó, có gặp lại cũng không nhận dạng được. Vì vậy, cơ quan điều tra Công an huyện K không đủ cơ sở để điều tra.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe môtô nhãn hiệu Espero BKS 35AK - 015.91 thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Lại Thị T2, sinh năm 1986; trú tại xóm C, xã K, huyện K (là chị gái bị cáo), chị T2 không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma

túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã trả lại cho chị T2 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 831 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu QT là 0,0924 gam Heroine và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và phong bì niêm phong gói nhỏ khi thu giữ của bị cáo. Đây là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo **Lại Văn C** phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"**.

Xử phạt bị cáo Lại Văn C **15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 28/9/2024.

2. Về xử lý vật chứng: tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 831 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu QT là 0,0924 gam Heroine và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và phong bì niêm phong gói nhỏ khi thu giữ của bị cáo.

(Chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 15/11/2024 giữa cơ quan CSĐT công an huyện K với Chi cục THADS huyện K)

3. Về án phí: buộc bị cáo Lại Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng